

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Đề án thành lập thị trấn Tân Bình
thuộc huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương



Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP THỊ TRẤN TÂN BÌNH

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;
- Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;
- Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính;
- Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012-2020;
- Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 11/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025;
- Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc công nhận đô thị Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đạt tiêu chí đô thị loại V.

2. Sự cần thiết thành lập thị trấn Tân Bình

Xã Tân Bình nằm ở phía Tây của huyện Bắc Tân Uyên, cửa ngõ phía Bắc của tỉnh Bình Dương trên trục đường huyết mạch DT 741 kết nối với Quốc lộ 14, nối liền tỉnh Bình Phước và khu vực Tây Nguyên. Xã Tân Bình có vị trí kết nối huyện Bắc Tân Uyên và tỉnh Bình Dương với khu vực vùng kinh tế trọng điểm phía Nam thông qua Quốc lộ 13, DT 741 đi thành phố Hồ Chí Minh; thông qua đường Mỹ Phước - Tân Vạn đi Biên Hòa, Đồng Nai; cao tốc thành phố Hồ Chí



Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành kết nối thành phố Hồ Chí Minh - Bình Dương - Bình Phước. Ngoài ra, xã Tân Bình còn có vị trí nằm gần tuyến đường sắt chạy dọc Quốc lộ 13 về phía Tây với ga đường sắt Chánh Lưu dự kiến sẽ là tuyến giao thông quan trọng kết nối Bình Dương với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và Bình Phước.

Xã Tân Bình có diện tích tự nhiên 28,93 km² và dân số 9.879 người (tính đến 31/12/2019), nằm ở vị trí thuận lợi và tiềm năng cho việc phát triển kinh tế, văn hóa, thương mại, dịch vụ và đô thị, thuận tiện liên kết với Khu liên hợp đô thị - dịch vụ và công nghiệp Bình Dương, thành phố Thủ Dầu Một và thị xã Bến Cát. Đến nay, xã Tân Bình đang dần trở thành trung tâm kinh tế, trung tâm phát triển công nghiệp, dịch vụ, các khu dân cư với chất lượng cao, đầu mối giao thông quan trọng có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bắc Tân Uyên.

Cơ cấu kinh tế của xã Tân Bình chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, thương mại - dịch vụ và giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp. Công nghiệp được xem là thế mạnh của xã với Khu công nghiệp Tân Bình ở phía Bắc và Khu công nghiệp VSIP II mở rộng ở phía Nam. Ngành dịch vụ hiện đang dần chiếm tỷ trọng trong cơ cấu kinh tế của xã với số cơ sở thương mại, dịch vụ tăng đều hàng năm. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2017 - 2019 trên địa bàn xã đạt 9,92%; tổng thu ngân sách trên địa bàn xã năm 2019 đạt 17.926.834.000 đồng, chi ngân sách đạt 16.080.890.000 đồng; thu nhập bình quân đầu người đạt 61 triệu đồng/năm, bằng 0,93 lần so với thu nhập bình quân/người của cả nước; tổng số hộ nghèo toàn xã là 26/1.8861.941 hộ, tỷ lệ 1,38% theo tiêu chuẩn của tỉnh; tính theo tiêu chuẩn của cả nước thì hiện nay trên địa bàn xã không còn hộ nghèo; tổng lao động trên địa bàn 5.631 người, trong đó, lao động trong lĩnh vực nông nghiệp 1.763 người, chiếm khoảng 31,31%, còn lại là lao động phi nông nghiệp 3.868 người, chiếm khoảng 68,69% tổng số lao động toàn xã. Lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng có bước tiến bộ rõ rệt, chất lượng giáo dục - đào tạo, công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, xây dựng nếp sống văn minh đô thị, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, quốc phòng được tăng cường, công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch được quan tâm đúng mức, hệ thống chính trị luôn được xây dựng và củng cố vững mạnh. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã và đang được đầu tư đồng bộ, gồm đường giao thông, điện chiếu sáng, nhà văn hóa, khu liên hợp thể thao, hệ thống cấp, thoát nước, trường học, cơ sở y tế, công viên, cây xanh đô thị, nghĩa trang... phản ánh sự chuyển biến căn bản về việc hình thành một đô thị văn minh, hiện đại và phát triển bền vững. Căn cứ các tiêu chuẩn theo quy định, đối chiếu với kết quả đạt được thì xã Tân Bình đã được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V. Theo đó, thành lập thị trấn Tân Bình đáp ứng các nội dung sau đây:

- Phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính, các định hướng quy hoạch, chương trình phát triển đô thị và quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Góp phần bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của huyện Bắc Tân Uyên nói riêng và của tỉnh Bình Dương nói chung; phát huy tiềm năng, lợi thế

nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng mô hình quản lý nhà nước phù hợp với điều kiện công nghiệp phát triển và đô thị hóa;

- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội của địa phương.

II. ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP THỊ TRẤN TÂN BÌNH

1. Tiêu chuẩn 1: Quy mô dân số

- Quy mô dân số xã Tân Bình là 9.879 người, bao gồm dân số thường trú là 7.387 người; dân số tạm trú là 2.492 người;

- Quy định mức tối thiểu từ 8.000 người trở lên.

Đánh giá đạt.

2. Tiêu chuẩn 2: Diện tích tự nhiên

- Xã Tân Bình có 28,93 km² diện tích tự nhiên;

- Quy định diện tích tự nhiên từ 14 km².

Đánh giá đạt.

3. Tiêu chuẩn 3: Phân loại đô thị

- Xã Tân Bình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương công nhận đạt tiêu chuẩn của đô thị loại V tại Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 10/10/2019;

- Quy định loại V hoặc loại IV.

Đánh giá đạt.

4. Tiêu chuẩn 4: Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

- Cân đối thu, chi ngân sách

+ Tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2019 là: 17.926.834.000 đồng;

+ Tổng chi ngân sách năm 2019 là: 16.080.890.000 đồng;

Cân đối thu chi ngân sách năm 2019 là cân đối dư.

+ Quy định từ đủ trở lên.

Đánh giá đạt.

- Tỷ lệ hộ nghèo

Tỷ lệ hộ nghèo xã Tân Bình trung bình 3 năm (2017-2019) đạt 0% theo tiêu chí Trung ương.

Đánh giá đạt.

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp

+ Tổng lao động trên địa bàn là 5.631 người, trong đó, lao động trong lĩnh vực nông nghiệp 1.763 người, chiếm khoảng 31,31%, còn lại là lao động phi nông nghiệp 3.868 người, chiếm khoảng 68,69% tổng số lao động toàn xã;



+ Quy định từ 65% trở lên.

Đánh giá đạt.

- Tiêu chí thu nhập bình quân đầu người, mức tăng trưởng kinh tế bình quân 3 năm gần nhất: không xét cả 2 tiêu chí này đối với đơn vị hành chính cấp thị trấn.

Như vậy, tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của xã Tân Bình đạt 4/4 tiêu chí theo quy định.

Căn cứ theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xã Tân Bình đạt 4/4 tiêu chuẩn thành lập thị trấn.

III. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN TÂN BÌNH

1. Hiện trạng diện tích, dân số các đơn vị hành chính liên quan

a) Tỉnh Bình Dương có 2.694,64 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 2.455.865 người (tính đến 31/12/2019).

b) Huyện Bắc Tân Uyên có 400,30 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 66.667 người.

c) Xã Tân Bình có 28,93 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 9.879 người, bao gồm dân số thường trú là 7.387 người; dân số tạm trú là 2.492 người.

2. Phương án thành lập thị trấn

Thành lập thị trấn Tân Bình thuộc huyện Bắc Tân Uyên trên cơ sở chuyển nguyên trạng diện tích tự nhiên, dân số và địa giới hành chính của xã Tân Bình, cụ thể như sau:

a) Diện tích tự nhiên: 28,93 km².

b) Dân số: 9.879 người (tính đến 31/12/2019).

c) Địa giới hành chính:

- Phía Bắc giáp xã Hưng Hòa, huyện Bàu Bàng và xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo;

- Phía Nam giáp xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên;

- Phía Tây giáp phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát;

- Phía Đông giáp xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên.

IV. KẾT LUẬN

Thành lập thị trấn Tân Bình phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thành lập thị trấn Tân Bình là cần thiết, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; quy hoạch chung đô thị Tân Bình và đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân địa

phương, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên nói riêng và tỉnh Bình Dương nói chung.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Đề án thành lập thị trấn Tân Bình thuộc huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để hoàn chỉnh hồ sơ trình Chính phủ (qua thẩm định của Bộ Nội vụ) và Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

(Gửi kèm theo Đề án thành lập thị trấn Tân Bình thuộc huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và dự thảo Nghị quyết)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy. TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ, Sở Xây dựng;
- UBND huyện Bắc Tân Uyên;
- LĐVP(Lg,V), TH;
- Lưu: VT, Lh. ✍

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Liêm

ĐỀ ÁN

**Thành lập thị trấn Tân Bình
thuộc huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương**
(Kèm theo Tờ trình số 862/TTr-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Phần thứ nhất

**CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP THỊ TRẤN
TÂN BÌNH THUỘC HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015.
2. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.
3. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.
4. Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính.
5. Quyết định 893/QĐ-TTg ngày 11/06/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025.
6. Quyết định số 2076/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.
7. Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 26/6/2012 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt đề án quy hoạch chung xây dựng đô thị Bình Dương đến năm 2020, tầm nhìn 2030.
8. Quyết định số 3595/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện Bắc Tân Uyên đến năm 2025.

9. Quyết định số 3654/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung đô thị Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên đến năm 2040.

10. Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc công nhận đô thị Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đạt tiêu chí đô thị loại V.

II. SỰ CẦN THIẾT, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP THỊ TRẤN TÂN BÌNH

1. Sự cần thiết

Xã Tân Bình nằm ở phía Tây của huyện Bắc Tân Uyên, cửa ngõ phía Bắc của Bình Dương trên trục đường huyết mạch đi Quốc lộ 14 kết nối với tỉnh Bình Phước và khu vực Tây Nguyên. Xã Tân Bình có vị trí kết nối huyện Bắc Tân Uyên và tỉnh Bình Dương với khu vực vùng kinh tế trọng điểm phía Nam thông qua Quốc lộ 13, DT 741 đi thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Tây Nguyên; thông qua đường Mỹ Phước - Tân Vạn đi Biên Hòa, Đồng Nai; đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành kết nối thành phố Hồ Chí Minh - Bình Dương - Bình Phước. Ngoài ra, xã Tân Bình còn có vị trí nằm gần tuyến đường sắt chạy dọc Quốc lộ 13 về phía Tây với ga đường sắt Chánh Lưu dự kiến sẽ là tuyến giao thông quan trọng kết nối Bình Dương với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và Bình Phước. Xã Tân Bình cách trung tâm thành phố Hồ Chí Minh khoảng 50 km, được xác định là khu vực phát triển các khu công nghiệp (KCN) tập trung và các đô thị vệ tinh trong vùng đô thị thành phố Hồ Chí Minh.

Xã Tân Bình có diện tích tự nhiên 28,93 km² và dân số 9.879 người (tính đến 31/12/2019), nằm ở vị trí thuận lợi và tiềm năng cho việc phát triển kinh tế, văn hóa, thương mại, dịch vụ và đô thị, thuận tiện liên kết với khu liên hợp đô thị - dịch vụ và công nghiệp Bình Dương, thành phố Thủ Dầu Một và thị xã Bến Cát.

Ngày 29/12/2013, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 136/NQ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Bến Cát để thành lập thị xã Bến Cát, điều chỉnh địa giới hành chính huyện Tân Uyên để thành lập thị xã Tân Uyên và thành lập 16 phường thuộc thị xã Bến Cát, thị xã Tân Uyên, thị xã Thuận An và thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Theo đó, ngày 11/6/2014 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 893/QĐ-TTg phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025 xác định huyện Bắc Tân Uyên được định hướng là đô thị phía Bắc của tỉnh Bình Dương; UBND tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 3595/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Bắc Tân Uyên đến năm 2025 với mục tiêu phát triển của huyện Bắc Tân Uyên theo hướng công nghiệp - nông nghiệp - dịch vụ; tạo nền tảng để huyện Bắc Tân Uyên sớm trở thành đô thị xanh, thân thiện với môi trường, văn minh, hiện đại; Quyết định số 3654/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung đô thị Tân Bình đến năm 2040, huyện

Bắc Tân Uyên; Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc công nhận đô thị Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đạt tiêu chí đô thị loại V.

Triển khai thực hiện các quyết định nêu trên và để đáp ứng được các yêu cầu về định hướng phát triển của tỉnh Bình Dương và huyện Bắc Tân Uyên trong thời gian tới, nhiệm vụ đặt ra cần phải tập trung mọi nguồn lực đầu tư phát triển đô thị Tân Bình theo quy hoạch được duyệt. Đến nay, xã Tân Bình đang dần trở thành trung tâm kinh tế, trung tâm phát triển công nghiệp, dịch vụ, các khu dân cư với chất lượng cao, đầu mối giao thông quan trọng có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bắc Tân Uyên.

Cơ cấu kinh tế hiện nay của xã Tân Bình chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, thương mại - dịch vụ và giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp. Công nghiệp được xem là thế mạnh của xã với Khu công nghiệp Tân Bình ở phía Bắc và Khu công nghiệp VSIP II mở rộng ở phía Nam. Ngành dịch vụ hiện đang dần chiếm tỷ trọng trong cơ cấu kinh tế của xã với số cơ sở thương mại, dịch vụ tăng đều hàng năm. Nhìn chung về hoạt động thương mại, dịch vụ ổn định, đáp ứng đủ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2017 - 2019 trên địa bàn xã đạt 9,92%; thu ngân sách những năm qua luôn tăng trưởng, tổng thu ngân sách trên địa bàn xã năm 2019 đạt 17.926.834.000 đồng, chi ngân sách đạt 16.080.890.000 đồng; thu nhập bình quân đầu người đạt 61 triệu đồng/năm, bằng 0,86 lần so với thu nhập bình quân/người của cả nước; tổng số hộ nghèo toàn xã là 26/1.886 hộ, tỷ lệ 1,38% theo tiêu chuẩn của tỉnh; nếu tính theo tiêu chuẩn của cả nước thì hiện nay địa bàn xã không còn hộ nghèo; lao động phi nông nghiệp chiếm khoảng 68,69% tổng số lao động toàn xã. Lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng có bước tiến bộ rõ rệt, chất lượng giáo dục - đào tạo, công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được nâng lên. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch được quan tâm đúng mức, hệ thống chính trị luôn được xây dựng và củng cố vững mạnh. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, quốc phòng được tăng cường. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã và đang được đầu tư đồng bộ, gồm đường giao thông, điện chiếu sáng, nhà văn hóa, khu liên hợp thể thao, hệ thống cấp, thoát nước, trường học, cơ sở y tế, công viên, cây xanh đô thị, nghĩa trang... phản ánh sự chuyển biến căn bản về việc hình thành một đô thị văn minh, hiện đại và phát triển bền vững. Căn cứ các tiêu chuẩn theo quy định, đối chiếu với kết quả đạt được thì xã Tân Bình đã được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đã đạt được, việc xã Tân Bình phát triển mọi mặt về kinh tế - xã hội, đặc biệt là phát triển công nghiệp tại 02 khu công nghiệp đã làm gia tăng dân số cơ học (thu hút công nhân từ các địa phương khác đến làm việc) đã phát sinh nhiều bất cập trong quản lý của chính quyền xã Tân Bình. Vì vậy, việc thành lập thị trấn Tân Bình là cần thiết và phù hợp với quy hoạch chung đô thị Tân Bình được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Sau khi được thành lập, đô thị Tân Bình sẽ giữ vai trò quan trọng, là trung tâm trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội phía Tây của huyện Bắc Tân Uyên.

Đô thị Tân Bình cùng với các đô thị khác như Bến Cát, Tân Uyên, Phước Vĩnh, Bàu Bàng là các đô thị trung tâm có vai trò rất quan trọng trong sự phát triển tổng thể của tỉnh Bình Dương. Đô thị Tân Bình có thể kết nối dễ dàng với các đô thị trong vùng bằng các tuyến đường tỉnh đã được xây dựng hoàn chỉnh, tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế - xã hội khu vực phía Tây huyện Bắc Tân Uyên.

2. Điều kiện thành lập thị trấn Tân Bình

Thành lập thị trấn Tân Bình trên cơ sở đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 128 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, cụ thể như sau:

a) Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương tại Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 11/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 3654/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung đô thị Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên đến năm 2040.

b) Tạo tiền đề pháp lý để chuyển đổi mô hình quản lý nhà nước từ chính quyền địa phương ở nông thôn sang chính quyền địa phương ở đô thị trên địa bàn xã trên đường đô thị hoá, chuyển đổi cơ cấu kinh tế - tăng tỷ trọng công nghiệp, thương mại, dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp.

c) Bảo đảm phát huy các tiềm năng, lợi thế trên địa bàn để phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống nhân dân.

d) Tạo điều kiện phát huy thế mạnh của khối đại đoàn kết, củng cố hệ thống chính trị ở địa phương; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, quốc phòng – an ninh được tăng cường.

đ) Phù hợp với các yếu tố lịch sử, văn hoá của địa phương và đáp ứng nguyện vọng của nhân dân.

Phần thứ hai
LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN
XÃ TÂN BÌNH, HUYỆN BẮC TÂN UYÊN

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH XÃ TÂN BÌNH THUỘC HUYỆN BẮC TÂN UYÊN

Trong chiến tranh, Bắc Tân Uyên là vùng chiến khu Đ với bao chiến tích lẫy lừng; ngày nay Bắc Tân Uyên được biết đến là vùng đất phát triển kinh tế năng động và những đổi thay to lớn. Cách mạng đã tạo cho Bắc Tân Uyên một tầm vóc lịch sử to lớn, đó là chiến khu Đ, căn cứ cách mạng, nơi khởi nguồn cho lối đánh đặc công. Trên nền tảng lịch sử, văn hóa và truyền thống của quê hương cách mạng, Đảng bộ và nhân dân Bắc Tân Uyên trong những năm qua đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu và giành được những thắng lợi quan trọng trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Ngày 25/4/1979, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 180-CP thành lập 6 xã: Hội Nghĩa, Tân Phú, Tân Lập, Tân Định, Tân Thành, Tân Lợi thuộc huyện Tân Uyên thuộc các vùng kinh tế mới.

Ngày 04/22/1985, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 271-HĐBT hợp nhất 2 xã Tân Lợi và Tân Thành một xã lấy tên là xã Tân Thành. Năm 1998, huyện Tân Uyên có 3 thị trấn: Uyên Hưng, Phước Vĩnh, Tân Phước Khánh và 24 xã: An Bình, An Linh, An Long, Bạch Đằng, Bình Mỹ, Hội Nghĩa, Khánh Bình, Lạc An, Phú Chánh, Phước Hòa, Phước Sang, Tân Bình, Tân Định, Tân Hiệp, Tân Lập, Tân Long, Tân Mỹ, Tân Thành, Tân Vĩnh Hiệp, Thái Hòa, Thạnh Phước, Thường Tân, Vĩnh Hòa, Vĩnh Tân.

Ngày 23/7/1999, Chính phủ ban hành Nghị định số 58/1999/NĐ-CP, huyện Tân Uyên được tách thành 2 huyện Tân Uyên và Phú Giáo. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính huyện Tân Uyên có 18 đơn vị hành chính trực thuộc gồm 2 thị trấn: Uyên Hưng (huyện lỵ), Tân Phước Khánh và 16 xã: Bạch Đằng, Bình Mỹ, Hội Nghĩa, Khánh Bình, Lạc An, Phú Chánh, Tân Bình, Tân Định, Tân Lập, Tân Mỹ, Tân Thành, Tân Vĩnh Hiệp, Thái Hòa, Thạnh Phước, Thường Tân, Vĩnh Tân.

Ngày 17/11/2004, Chính phủ ban hành Nghị định số 190/2004/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính, thành lập xã thuộc các huyện Tân Uyên, Dầu Tiếng, Phú Giáo. Trong nội dung của Nghị định này có nội dung thành lập xã Đất Cuốc trên cơ sở 10,96 km² diện tích tự nhiên và 1.546 nhân khẩu của xã Tân Mỹ, 20,12 km² diện tích tự nhiên và 1.204 nhân khẩu của xã Tân Thành, thành lập xã Hiếu Liêm có 4.538 ha diện tích tự nhiên và 2.390 nhân khẩu.

Ngày 29/12/2013, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 136/NQ-CP trong đó có nội dung điều chỉnh địa giới hành chính huyện Tân Uyên để thành lập thị xã Tân Uyên. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính huyện Tân Uyên để thành lập thị xã Tân Uyên, huyện Tân Uyên còn lại được đổi tên thành huyện Bắc Tân

Uyên. Huyện Bắc Tân Uyên có 10 xã trực thuộc gồm: Tân Thành, Tân Định, Tân Bình, Bình Mỹ, Tân Lập, Hiếu Liêm, Đất Cuốc, Lạc An, Tân Mỹ và Thường Tân.

Đến nay, đô thị Tân Bình được tỉnh Bình Dương, huyện Bắc Tân Uyên xác định là trung tâm kinh tế của huyện Bắc Tân Uyên; là trung tâm phát triển công nghiệp, dịch vụ, các khu dân cư với chất lượng cao, đầu mối giao thông quan trọng có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bắc Tân Uyên.

II. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN XÃ TÂN BÌNH THUỘC HUYỆN BẮC TÂN UYÊN

1. Vị trí địa lý và địa giới hành chính

a) Vị trí địa lý

Xã Tân Bình có vị trí ở cực phía Tây huyện Bắc Tân Uyên; là khu cửa ngõ phía Bắc của Bình Dương, nằm trên trục đường huyết mạch đi Quốc lộ 14 kết nối với tỉnh Bình Phước và khu vực Tây Nguyên. Tân Bình có thể kết nối với khu vực vùng kinh tế trọng điểm thông qua Quốc lộ 13, Quốc lộ 14 đi thành phố Hồ Chí Minh ở phía Nam và các tỉnh Tây Nguyên ở phía Bắc; tuyến Mỹ Phước - Tân Vạn đi Biên Hòa, Đồng Nai; tuyến đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành kết nối thành phố Hồ Chí Minh - Bình Dương - Bình Phước; tuyến đường Bàu Bàng - Bó Lát. Tân Bình là trung tâm kinh tế của huyện Bắc Tân Uyên; là trung tâm phát triển công nghiệp, dịch vụ, các khu dân cư với chất lượng cao, đầu mối giao thông quan trọng có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bắc Tân Uyên.

b) Địa giới hành chính xã Tân Bình:

- Phía Bắc giáp xã Hưng Hòa, huyện Bàu Bàng và xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo.

- Phía Nam giáp xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên.

- Phía Tây giáp phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát.

- Phía Đông giáp xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên.

Gồm 05 ấp: Ấp 1, Ấp 2, Ấp 3, Ấp Cổng Xanh, Ấp Suối Tre.

2. Điều kiện tự nhiên

a) Địa hình của xã Tân Bình là địa hình trung du cao dần về hướng Bắc, độ cao trung bình 31 - 50 m so với nước biển, thích hợp cho trồng rừng và cây công nghiệp lâu năm như cao su, điều. Về phía Nam độ cao trung bình 20 - 30 m, tương đối bằng phẳng thuận lợi cho xây dựng.

b) Khí hậu xã Tân Bình nằm trong vùng có chế độ khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, ít gió bão và không có mùa đông nhưng phân thành hai mùa rõ rệt (mùa mưa và mùa khô).

c) Tài nguyên nước: Trên địa bàn xã Tân Bình có nhiều suối như: Cái Vàng, Vĩnh Lai và suối Sâu. Nước ngầm thuộc khu vực có trữ lượng nhỏ.

d) Tài nguyên đất được chia làm 4 nhóm chính: đất xám (SFxV), đất phù sa không bồi (P), đất phù sa đỏ vàng (Pb), đất xám gley (SFhg). Đất đai của xã thời gian qua được sử dụng theo hướng giảm diện tích đất trồng cây hàng năm, đất lâm nghiệp và đất chưa sử dụng.

đ) Tài nguyên khoáng sản tập trung phần lớn các mỏ khoáng sản phi kim đang khai thác như: Cao lanh, sét vật liệu xây dựng, cát làm vật liệu xây dựng và thủy tinh.

3. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất

a) Diện tích tự nhiên của xã Tân Bình là 28,93 km².

Với diện tích tự nhiên lớn, không có đất trống đồi trọc, tất cả diện tích đất của xã đều được phủ xanh bằng cây công nghiệp, phần lớn diện tích đất được sử dụng vào mục đích xây dựng các công trình hạ tầng xã hội, thương mại dịch vụ, đất ở. Theo quy hoạch chung đô thị Tân Bình quỹ đất phát triển đô thị của xã Tân Bình đến năm 2025 là 10,9888 km² và đến năm 2040 là 13,1784 km². Hiện tại quỹ đất này chủ yếu là đất nông nghiệp trồng cây dài ngày. Mật độ dân số 325 người/km². Trong điều kiện này nếu chuyển đổi sang mục đích xây dựng thì việc đền bù giải phóng mặt bằng và tái định cư sẽ rất thuận lợi so với nhiều khu vực khác.

Địa hình của xã Tân Bình tương đối bằng phẳng thuận lợi cho việc xây dựng các công trình hạ tầng đô thị. Nền đất cao không bị ngập và không bị tác động của biến đổi khí hậu.

b) Cơ cấu hiện trạng sử dụng đất

Diện tích tự nhiên của xã Tân Bình là 28,93 km². Trong đó:

- Đất phi nông nghiệp là 714,24 ha, gồm:

+ Đất ở là 215,69 ha.

+ Đất chuyên dùng là 438,07 ha.

+ Đất cơ sở tôn giáo là 0,22 ha.

+ Đất cơ sở tín ngưỡng là 0,24 ha.

+ Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ là 15 ha.

+ Đất sông suối, kênh rạch là 45,02 ha.

- Đất nông nghiệp là 2.179,16 ha, gồm:

+ Đất sản xuất nông nghiệp là 2.176,77 ha.

+ Đất nuôi trồng thủy sản là 1,54 ha.

+ Đất nông nghiệp khác là 0,85 ha.

4. Dân số và lao động

a) Dân số

- Dân số của xã Tân Bình đến 31/12/2019 là 1.941 hộ, với 9.879 người.

Trong đó: Dân số thường trú là 7.387 người; dân số tạm trú đã quy đổi là 2.492 người.

Nhìn chung, dân số của xã Tân Bình tăng trong thời gian gần đây do các cơ sở công nghiệp ngoài khu công nghiệp và một số cơ sở công nghiệp trong khu công nghiệp Tân Bình và VSIP 2 mở rộng đã đi vào hoạt động, mức gia tăng dân số chủ yếu là cơ học.

- Quy mô dân số của xã Tân Bình quy hoạch đến năm 2025 là 16.700 người, đến năm 2040 là 33.000 người.

b) Lao động

Tổng lao động của xã Tân Bình là 5.631 người. Trong đó:

- Lao động phi nông nghiệp là 3.868 người, chiếm 68,69%.

- Lao động nông nghiệp là 1.763 người, chiếm 31,31%.

5. Hiện trạng phát triển kinh tế

a) Tăng trưởng kinh tế

Trong thời gian qua, kinh tế của xã Tân Bình đạt tăng trưởng cao với quy mô ngày càng lớn. Nhịp độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2017-2019 đạt 9,92%/năm. Động thái tăng trưởng kinh tế hàng năm có xu hướng năm sau đạt nhịp độ tăng trưởng cao hơn năm trước. Khu vực sản xuất tăng trưởng cao hơn khu vực dịch vụ. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng công nghiệp, thương mại, dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp.

b) Cơ cấu kinh tế

Cơ cấu kinh tế hiện nay của đô thị Tân Bình là công nghiệp - nông nghiệp - thương mại dịch vụ. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn theo xu hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, thương mại - dịch vụ và giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp.

c) Phát triển ngành, lĩnh vực

- Phát triển công nghiệp - xây dựng

Địa bàn xã Tân Bình hiện có Khu công nghiệp Tân Bình và một phần Khu công nghiệp VSIP II mở rộng. Hai Khu công nghiệp này đều có hạ tầng kỹ thuật được đầu tư hoàn chỉnh. Tuy thành lập chưa lâu nhưng tốc độ thu hút đầu tư rất khả quan, tỷ lệ lấp đầy hiện nay đạt gần 60%.

Ngoài ra, trên địa bàn còn có các công ty, doanh nghiệp nằm ngoài Khu công nghiệp, phân bố rải rác tại các ấp. Hoạt động kinh doanh đa dạng nhưng chiếm đa số là ngành nghề liên quan đến thu mua, chế biến mủ cao su và hoạt động xây dựng.

- Phát triển thương mại - dịch vụ.

Ngành dịch vụ hiện đang tăng dần trong cơ cấu kinh tế. Với số lượng cơ sở thương mại, dịch vụ tăng đều hàng năm. Nhìn chung về hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển cùng với tiến trình đô thị hóa, phát triển công nghiệp.

d) Thu, chi ngân sách

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2019 đạt 17.926.834.000 đồng. Nguồn thu gồm cả thu ngân sách địa phương hưởng 100%, thu ngân sách địa phương hưởng theo tỷ lệ phần trăm giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương và thu bổ sung từ ngân sách cấp trên.

Tổng chi ngân sách là 16.080.890.000 đồng, bao gồm chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi chuyển nguồn, chi các nhiệm vụ chi khác.

Số liệu những năm gần đây cho thấy thu chi ngân sách có tỷ lệ tăng trưởng cao và ổn định; trong đó cơ cấu kinh tế đã có sự dịch chuyển đúng hướng theo đúng các mục tiêu mà Nghị quyết Đảng bộ huyện đề ra.

đ) Thu nhập bình quân đầu người

Thu nhập bình quân đầu người năm 2019 đạt 61 triệu đồng/năm và bằng 0,93 lần so với thu nhập bình quân/người của cả nước (thu nhập bình quân đầu người của cả nước năm 2019 là 65 triệu đồng/năm).

6. Phát triển văn hóa - xã hội

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển về kinh tế thì chính quyền địa phương còn chú trọng tới việc đảm bảo công bằng và phát triển xã hội, không ngừng nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống của cộng đồng dân cư ngày càng văn minh, hiện đại. Công tác xóa đói, giảm nghèo được quan tâm, tỉ lệ hộ nghèo giảm nhanh hàng năm.

a) Tỷ lệ hộ nghèo

Theo số liệu thống kê toàn đô thị, hộ nghèo năm 2019 được đánh giá theo các tiêu chí của Quyết định công nhận hộ nghèo năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương chiếm 26/1.886 hộ, chiếm tỷ lệ 1,38% dân số. Nếu đánh giá theo tiêu chí của Trung ương thì trên địa bàn không còn hộ nghèo.

b) Tỷ lệ tăng dân số

Xu hướng tăng dân số của đô thị Tân Bình theo hướng tăng dần theo từng năm. Tỷ lệ tăng dân số năm 2016 - 2017 là 8,20 %, năm 2017 - 2018 là 7,76%, năm 2018 - 2019 là 4,97% cho thấy tỷ lệ tăng dân số chủ yếu là tăng cơ học, phần nào phản ánh thực trạng phát triển về lao động sản xuất trên địa bàn.

c) Cơ cấu lao động

Tổng lao động trên địa bàn 5.631 người, trong đó, lao động trong lĩnh vực nông nghiệp chiếm khoảng 31,31%, còn lại là lao động phi nông nghiệp chiếm khoảng 68,69%.

d) Giáo dục - Đào tạo của xã trong những năm qua tiếp tục chuyển biến tích cực; chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao. Nhiều năm qua, xã Tân Bình là một trong những địa phương đi đầu trong công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Năm học 2018-2019, xã tiếp tục triển khai chủ đề năm học “Đổi mới thực chất, hiệu quả nâng cao”, ngành Giáo dục huyện tập trung thực hiện tốt việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Chú trọng việc chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm ở cấp học mầm non; giáo dục phổ thông chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng, ý thức trách nhiệm của công dân đối với xã hội, khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm sai quy định.

đ) Về y tế

Hệ thống y tế cơ sở từng bước được củng cố và hoàn thiện, công tác xã hội hóa y tế được đẩy mạnh, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Chất lượng phục vụ khám chữa bệnh cho nhân dân được nâng cao.

e) Về văn hóa, thể dục thể thao

Giai đoạn 2017-2019, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn xã được quan tâm, khuyến khích phát triển, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hóa, nâng cao sức khỏe của người dân.

Để thúc đẩy các hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao trên địa bàn, huyện Bắc Tân Uyên và xã Tân Bình đã ban hành các kế hoạch, chương trình hoạt động, đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm. Bên cạnh đó, hoạt động thể dục thể thao cũng thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia luyện tập.

Xã Tân Bình có khu thể dục, thể thao tập trung tại Trung tâm văn hóa - thể thao và học tập cộng đồng; hệ thống các sân bóng đá mini được xây dựng tại các ấp.

g) Thực hiện chính sách xã hội

Công tác dân số gia đình và trẻ em có nhiều tiến bộ. Chăm sóc trẻ em được gia đình và xã hội quan tâm; trẻ em trong độ tuổi được tiêm, uống đủ các loại vắc-xin, tổ chức tốt các hoạt động cho thiếu niên, nhi đồng.

Thực hiện tốt các chính sách xã hội, đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công, cán bộ hưu trí, cán bộ cao niên tuổi Đảng, người tàn tật, người già neo đơn, người cao tuổi, trẻ mồ côi, hộ nghèo, gia đình khó khăn; kịp thời hỗ trợ cho các gia đình bị thiên tai, hỏa hoạn.

7. Phát triển hạ tầng

a) Nhà ở và công trình công cộng

- Toàn xã có 1.941/1.941 hộ có nhà và đạt trung bình $30\text{m}^2/\text{người}$, có nhà bếp, hố xí hợp vệ sinh, có phòng khách sinh hoạt gia đình đạt chuẩn do Bộ Xây dựng quy định. Có thể phân chia công trình nhà ở thành các loại hình sau:

+ Nhà ở dọc các tuyến đường tỉnh ĐT 747, ĐT 742, ĐT 741: đa số là nhà ở kiên cố. Loại hình thường là nhà phố kết hợp thương mại, nhà biệt thự.

+ Nhà ở dọc các đường xã, gần khu vực đất nông nghiệp: hầu hết là nhà ở mật độ thấp, nhà ở kết hợp sân vườn.

+ Nhà ở trong các khu dân cư mới: bao gồm khu dân cư ấp 4 Tân Bình và khu dân cư Suối Tre. Hệ thống hạ tầng trong các khu dân cư này đã được xây dựng một phần. Tỷ lệ lấp đầy nhà ở còn thấp. Tuy nhiên, trong tương lai khi thu hút được nhiều dân cư, đây sẽ là khu vực nhà ở có mật độ cao, dân cư đông và có kiến trúc cảnh quan khu nhà ở đồng bộ hơn các khu vực còn lại.

- Công trình công cộng

+ Trụ sở: Khu đất Ủy ban nhân dân xã Tân Bình có quy mô 13.482m^2 , vị trí ở đường ĐT 741, bố trí các công trình trụ sở bao gồm Ủy ban nhân dân xã, trụ sở Công an xã, Ban chỉ huy quân sự. Các công trình trụ sở đều được xây dựng kiên cố và sử dụng hiệu quả.

+ Y tế: Trạm y tế cũ đạt tiêu chí quốc gia về y tế ngày 23/9/2014. Trạm y tế mới được xây dựng tại địa điểm mới tại ấp 2 vào năm 2015 và đưa vào hoạt động từ năm 2016 với diện tích $1.760,8\text{m}^2$.

+ Giáo dục đào tạo: Các công trình giáo dục bao gồm các cấp: trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học và trường mầm non. Trường mẫu giáo Bông Trang có 2 cơ sở, đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2; đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn. Trường tiểu học Tân Bình có cơ sở vật chất tốt, đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3. Hệ trung học cơ sở và trung học phổ thông đang sử dụng chung trường trung học phổ thông Tân Bình, do đó trường hiện không đáp ứng nhu cầu dạy và học 2 buổi/ngày. Nhìn chung, các trường học ở xã Tân Bình hiện đang đáp ứng tương đối nhu cầu học tập của người dân địa phương. Tuy nhiên, trong tương lai khi dân cư ngày càng đông hơn thì quy mô trường học hiện tại không đủ đáp ứng.

+ Văn hóa, thể dục thể thao: Trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng xã được xây dựng trên trục đường ĐT 741, có quy mô 19.872m^2 , trong đó có các công trình xây dựng: Nhà văn hóa, khối văn phòng, khối đọc sách, sân khấu ngoài trời, các sân thể thao như sân bóng chuyền, cầu lông, bóng đá.

Tất cả 05 ấp trong xã đều có văn phòng ấp được trang bị hoàn chỉnh, đạt chuẩn theo Công văn số 3897/BVHTTDL ngày 30/10/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thực hiện tiêu chí xây dựng cơ sở vật chất văn hóa. Diện tích các văn phòng ấp từ 376m^2 đến 1000m^2 .

Toàn xã có 07 sân thể thao đơn giản với tổng diện tích 965m^2 , bao gồm 01 sân bóng chuyền ở ấp 1, 01 sân cầu lông ở ấp 2, 02 sân cầu lông ở ấp Cống

Xanh, 01 sân bóng chuyền ở ấp Công Xanh, 01 sân cầu lông ở ấp 3, 01 sân cầu lông ở ấp Suối Tre.

+ Công trình thương mại dịch vụ: Chợ Tân Bình có quy mô 4.312m², thuộc ấp 3 tiếp giáp đường ĐT 741. Chợ được xây dựng năm 1991 và nâng cấp sửa chữa lần 1 năm 2010, nâng cấp toàn bộ vào năm 2016. Sau khi nâng cấp nhà lồng chợ có diện tích 570 m² chia thành 76 sạp đảm bảo nhu cầu mua bán của các tiểu thương và người dân trên địa bàn xã.

+ Các khu nghĩa trang, nghĩa địa: Tổng diện tích dành cho nghĩa trang, nghĩa địa là 15ha, trong đó 14,7ha là đất nghĩa địa do UBND xã quản lý, 0,3 ha là đất nghĩa địa của các hộ dân.

+ Công trình tôn giáo: Xã có 02 ngôi miếu, 01 ngôi đình với tổng diện tích 0,24 ha là nơi thờ cúng, phục vụ nhu cầu tín ngưỡng của cộng đồng dân cư tại địa phương.

Xã có 01 ngôi chùa Phước Thiện diện tích 0,22 ha là nơi hoạt động tôn giáo của người dân địa phương.

b) Giao thông

Xã Tân Bình hiện có mạng lưới giao thông tỉnh đi qua: ĐT 741, ĐT 742, ĐT 747 là các tuyến đường mang tính kết nối các huyện, thị và kết nối với tỉnh Bình Phước ở phía Bắc cũng như liên kết với khu vực Tây Nguyên. Các tuyến này có vai trò tiên quyết cho sự phát triển kinh tế của xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên nói riêng và ảnh hưởng đến sự phát triển của tỉnh Bình Dương nói chung.

Tổng diện tích đất giao thông của xã Tân Bình đạt khoảng 168,37 ha, với diện tích bình quân trên đầu người khoảng 170,43m²/người, trong đó, mật độ đường (tính đến đường có chiều rộng phần xe chạy $\geq 7,5$ m) khoảng 9,06 km/km². Diện tích giao thông bình quân trên đầu người cao là do mật độ dân cư thấp. Tuy nhiên, các khu quy hoạch đều có sự đầu tư chuẩn bị về mặt cơ sở hạ tầng cho thấy tầm nhìn trong công tác quy hoạch, chất lượng đường giao thông đa số đạt tiêu chuẩn, mang tính chất đường đô thị với hệ thống vỉa hè cây xanh và hệ thống thoát nước mưa, cấp điện chiếu sáng đồng bộ.

Tỷ lệ đất giao thông khu vực nội thị so với đất xây dựng trong khu vực nội thị khoảng 25,2%.

- Giao thông đối ngoại: Xã Tân Bình có điều kiện giao thông thuận lợi, nằm trên trục giao thông chính kết nối thành phố Hồ Chí Minh và Tây Nguyên qua đường ĐT 741 - Quốc lộ 14. Do vậy, Tân Bình trong tương lai trở thành đầu mối giao thông của huyện Bắc Tân Uyên nói riêng và của khu vực phía Đông Bắc tỉnh Bình Dương nói chung.

Qua khảo sát hiện trạng hệ thống giao thông toàn xã Tân Bình có các cấp: Đường quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường liên xã, đường liên ấp và đường ngõ xóm. Trong đó hệ thống đường giao thông đối ngoại bao gồm:

+ Đường ĐT 741: tuyến giao thông quan trọng kết nối thành phố Thủ Dầu Một với thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, đoạn đi qua Tân Bình dài khoảng 6,5km, mặt nhựa rộng 19m, nền 24m.

+ Đường ĐT 742: kết nối thành phố Thủ Dầu Một theo hướng Bắc qua Khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương đến Tân Bình tại Cổng Xanh; đoạn qua Tân Bình có mặt nhựa rộng 7m, nền 9m.

+ Đường ĐT 747: kết nối Tân Bình đến Uyên Hưng, đoạn cuối qua xã Bình Mỹ đến Cổng Xanh đã được nâng cấp mở rộng lên 4 làn xe.

- Giao thông đối nội: Các tuyến đường giao thông đối nội trong khu vực gồm các đường trong Khu công nghiệp VSIP II mở rộng, Khu công nghiệp Tân Bình và đường đi vào khu dân cư, khu vực trồng cây cao su, vườn điều, nối các ấp với nhau. Đặc điểm của mạng lưới giao thông trong khu vực là không đồng bộ, chất lượng chưa cao, chưa có khả năng mở rộng giao lưu về kinh tế văn hóa với các khu vực phát triển trong toàn tỉnh. Vì vậy, cần có sự định hướng và điều chỉnh để đảm bảo hình thành một mạng lưới thống nhất đồng bộ và kết nối các khu vực khác.

+ Các tuyến đường trong khu công nghiệp đã được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng và do các khu công nghiệp quản lý.

+ Các tuyến đường giao thông ngõ hẻm: gồm các tuyến đường cấp phối sỏi đỏ trong khu dân cư và các đường lô cao su, mặt cắt trung bình từ 5m.

c) Thoát nước mưa

Đọc các tuyến đường tỉnh và các tuyến đường chính trong đô thị đã có mạng lưới thoát nước với hình thức thoát nước là cống khung bê tông cốt thép và một số tuyến đường hiện hữu ở Khu công nghiệp VSIP với đường kính cống thoát nước D600, D800, D1000, D1200 và hệ thống kênh hở BxH 2,0x4,0m.

d) Cấp nước

Địa bàn xã Tân Bình có tầng nước ngầm nằm ở độ sâu từ 30m đến 35m, bề dày tầng nước ngầm từ 15m đến 20m, qua kiểm tra chất lượng nước ngầm trong khu vực có chất lượng khá tốt và trữ lượng lớn. Nguồn nước phục vụ cho nông nghiệp là nước mặt lấy từ hệ thống suối hiện hữu, chất lượng nước mặt khá tốt có trữ lượng lớn.

Hiện tại khu trung tâm xã Tân Bình đã có trạm cấp nước cấp cho khu vực trung tâm xã công suất 800 m³/ngày/đêm. Hiện trạng hệ thống cấp nước trên địa bàn xã lên 02 đơn vị cung cấp (Trung tâm đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn và Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương) với tổng công suất cấp nước đạt 514.811m³/ngày/đêm.

Ngoài ra, nguồn nước sạch cấp cho các khu công nghiệp tập trung như Khu công nghiệp VSIP II và Khu công nghiệp Tân Bình, cũng như các khu dân cư tập trung được lấy từ Nhà máy nước Khu liên hợp và Nhà máy nước Bàu Bàng đảm bảo đáp ứng đủ lưu lượng và áp lực.

Qua rà soát, năm 2019 tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh toàn xã là 1.941/1.941 hộ đạt 100%; Số hộ dân sử dụng nước sạch đạt chuẩn Quốc gia có 1.312/1.941 hộ đạt 67,6%, trong đó: có 629/1.941 hộ sử dụng nước sạch do công trình cấp nước sạch tập trung nông thôn xã Tân Bình cung cấp (chiếm 35,65%).

Ngoài ra trên một số tuyến đường chính hiện hữu thuộc Khu công nghiệp VSIP II mở rộng thì có các tuyến ống cấp nước hiện hữu để phục vụ cho khu công nghiệp và các khu dân cư với đường kính ống thiết kế là D100, D150, D200 và D300.

d) Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Thoát nước thải

+ Trong khu vực Khu công nghiệp Tân Bình, Khu công nghiệp VSIP II mở rộng và các khu dân cư (KDC) quy hoạch mới như Khu dân cư Ấp 4 (VSIP), Khu dân cư Suối Tre (VSIP) đã đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước thải tập trung hoàn chỉnh.

+ Khu vực dân cư sinh sống không tập trung: Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng bể tự hoại sau đó được hút định kỳ. Nước thải từ quá trình sinh hoạt hằng ngày đều tự thấm xuống đất.

- Rác thải và vệ sinh môi trường

Các cơ sở công nghiệp trong các khu công nghiệp tập trung và nhiều cơ sở công nghiệp bên ngoài khu công nghiệp có Công ty môi trường thu gom chất thải rắn sau đó đưa tới khu liên hợp xử lý chất thải rắn Chánh Phú Hòa tại phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát.

Trong khu dân cư tập trung và các hộ dân dọc các tuyến đường chính của đô thị chủ yếu dọc theo các tuyến đường ĐT741, ĐT742 và ĐT747, chất thải rắn do Xí nghiệp công trình công cộng huyện Bắc Tân Uyên hợp đồng ủy thác cho Công ty MTV Khánh Minh Khoa thu gom rác thực hiện thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt, đưa về bãi rác Chánh Phú Hòa.

Các khu vực dân cư phân tán rác thải được tự thu gom và xử lý bằng cách đốt hoặc chôn lấp để rác thải tự phân hủy thành phân compost.

e) Cấp điện

Hiện trên địa bàn xã Tân Bình được cấp điện từ 03 trạm 110/22kV:

+ Trạm 110kV Phú Giáo (2x25MVA) thông qua phát tuyến 473 Phước Hòa, 474 Tân Bình.

+ Trạm 110kV Hòa Bình (2x63MVA) thông qua phát tuyến 474 Mai Thù.

+ Trạm 110kV Tân Uyên (2x63MVA) thông qua phát tuyến 475 Cống Xanh.

Lưới trung thế vận hành ở cấp điện 22kV, các tuyến trung thế trên địa bàn có cấu trúc 3 pha 4 dây, trung tính nối đất. Tuyến trung thế cung cấp điện cho khu vực xã Tân Bình dọc theo các tuyến ĐT741, ĐT742 và ĐT747.

Lưới điện hạ thế được vận hành theo sơ đồ hình tia cấp điện tới từng hộ tiêu thụ. Mạng lưới phân phối điện tương đối hoàn chỉnh. Hiện trạng kỹ thuật của tuyến trung thế ở điều kiện tốt.

Hiện nay, toàn xã có 1.941/1.941 hộ sử dụng điện quốc gia đạt 100% và tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 100%.

g) Chiếu sáng

Mạng lưới điện chiếu sáng đã được đầu tư hoàn chỉnh trong KCN Tân Bình, KCN VSIP II mở rộng và các khu dân cư quy hoạch mới như KDC Ấp 4 (VSIP), KDC Suối Tre (VSIP) và dọc các tuyến đường tỉnh, huyện.

Hiện tại hệ thống đèn chiếu sáng đường nội bộ khu dân cư đảm bảo điều kiện chiếu sáng cho người điều khiển xe cơ giới và xe thô sơ đi lại an toàn, đảm bảo an ninh.

h) Hệ thống viễn thông

Trong những năm qua, mạng lưới viễn thông trong khu vực tiếp tục được đầu tư nâng cấp theo hướng tăng thêm dung lượng, mở rộng vùng phục vụ, đáp ứng nhu cầu phát triển thuê bao, nâng cao về chất lượng và đảm bảo an toàn thông tin. Hiện nay, trên địa bàn sử dụng mạng điện thoại cố định chủ yếu của Viễn thông Bình Dương, ngoài ra còn có các đơn vị khác như: Viettel, Mobifone, Vietnammobile, FPT...

Các nhà cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc xây dựng các đường dây của mạng ngoại vi đi trên trụ riêng và song song với các đường điện. Nhìn chung, các công trình thông tin được mắc đan xen chưa được gọn gàng, tỉ lệ ngầm hóa thấp gây mất mỹ quan đô thị. Hiện tại công trình ngoại vi chỉ mới đáp ứng nhu cầu sử dụng trước mắt trong thời gian ngắn, chưa có tầm nhìn cho tương lai. Do đó, cần phải quy hoạch lại cho đồng bộ với các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác và nhu cầu phát triển trong tương lai.

Mạng bưu chính công cộng trên địa bàn xã là bưu điện xã đang được phát triển theo hướng đa dạng hóa các loại hình dịch vụ và cung cấp dịch vụ với chất lượng ngày một nâng cao. Các điểm phục vụ (nhất là các hình thức đại lý) đang phát triển cả về số lượng và quy mô phục vụ.

i) Công viên cây xanh

Tổng diện tích cây xanh toàn đô thị là 27,5 ha đạt chỉ tiêu 27,84 m²/người, diện tích đất cây xanh công cộng là 19,3 ha đạt chỉ tiêu 19,54 m²/người.

8. Hệ thống chính trị

Tổ chức và hoạt động của bộ máy chính quyền được kiện toàn. Chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã hầu hết đều có trình độ trung cấp, đại học trở lên, có năng lực chuyên môn tốt, có kinh nghiệm quản lý.

Công tác quản lý hành chính, các thủ tục cấp phép xây dựng, quản lý đất đai... đều đã được công khai minh bạch và ứng dụng công nghệ thông tin trong việc lưu trữ thông tin và quản lý hồ sơ.

- a) Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2016-2021 có 26 đại biểu. Trong đó:
- Trình độ đào tạo như sau: Đại học 16 người (chiếm 50%); trung cấp 04 người (chiếm 15,4%); còn lại là sơ cấp và chưa qua đào tạo.
 - Lý luận chính trị: Cao cấp 3 người, chiếm 11,5%; trung cấp 14 người, chiếm 53,8%; sơ cấp 01 người, chiếm 3,8%.
- b) Ủy ban nhân dân xã có 04 thành viên, gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 02 Ủy viên.
- c) Số lượng cán bộ, công chức xã
- Số lượng cán bộ, công chức xã có 22 người, bao gồm: Cán bộ có 10 người, công chức có 12 người.
 - Trình độ đào tạo chuyên môn: Trên đại học có 01 người, chiếm 2,5%; đại học có 17 người, chiếm 77,27%; trung cấp có 04 người, chiếm 18,18%.
 - Lý luận chính trị: Cao cấp chính trị có 04 người, chiếm 18%; trung cấp chính trị có 11 người, chiếm 50%; sơ cấp chính trị có 07 người, chiếm 32%.
- d) Tổng số những người hoạt động không chuyên trách ở xã là 14 người.

9. Về an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội

a) Về quốc phòng

- Công tác quân sự, quốc phòng trong những năm qua được huyện Bắc Tân Uyên quan tâm chỉ đạo, các lực lượng duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; thường xuyên phối hợp tuần tra, bảo đảm an toàn cao đêm vào các dịp lễ, tết và các sự kiện chính trị trên địa bàn.

- Nhiệm vụ quân sự địa phương được Ban Chỉ huy quân sự xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên tổ chức và thực hiện tốt theo kế hoạch, hoàn thành xuất sắc công tác tuyển quân năm 2019, đạt 100% chỉ tiêu giao. Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ nhằm nâng cao nhận thức, tinh thần cảnh giác của hệ thống chính trị trước âm mưu “Diễn biến hòa bình”, “Bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

b) Về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

- Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được duy trì. Các lực lượng chức năng đã tổ chức thực hiện tốt công tác nắm tình hình, triển khai đồng bộ các biện pháp tấn công, trấn áp tội phạm và đảm bảo an ninh trật tự theo kế hoạch đề ra, không để xảy ra vụ việc phức tạp về an ninh trật tự. Năm 2019, địa bàn xã xảy ra 01 vụ phạm pháp hình sự, so với năm 2018 giảm 03 vụ, điều tra làm rõ 01 vụ, bắt giữ 01 đối tượng; xử lý hành chính 04 vụ, xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 9.750.000 đồng.

- Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, phòng chống cháy nổ được tăng cường.

Trong năm 2019 đã xảy ra 03 vụ tai nạn giao thông, giảm 04 vụ so với năm 2018; không để xảy ra cháy nổ.

Như vậy, những năm qua thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trên địa bàn xã Tân Bình được giữ vững và ổn định, kiểm soát chặt chẽ tình hình hoạt động của các loại tội phạm; công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội được triển khai liên tục, mạnh mẽ.

III. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP THỊ TRẤN

1. Thành lập thị trấn Tân Bình phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể là:

a) Theo Quyết định số 3654/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung đô thị Tân Bình đến năm 2040, huyện Bắc Tân Uyên xác định tính chất thị trấn Tân Bình là:

- Đô thị Tân Bình là trung tâm kinh tế của huyện Bắc Tân Uyên; là trung tâm phát triển công nghiệp, dịch vụ, các khu dân cư với chất lượng cao, đầu mối giao thông quan trọng có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Là trung tâm kinh tế của huyện Bắc Tân Uyên.

- Là trung tâm phát triển công nghiệp, dịch vụ, khu dân cư với chất lượng cao.

- Là đầu mối giao thông quan trọng có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bắc Tân Uyên cũng như của tỉnh Bình Dương.

b) Theo Chương trình phát triển đô thị của tỉnh được phê duyệt tại Quyết định số 3024/QĐ-UBND ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh Bình Dương xác định đến năm 2020 huyện Bắc Tân Uyên sẽ có 02 đô thị được xác định là thị trấn của huyện là đô thị Tân Thành và đô thị Tân Bình.

2. Thành lập thị trấn Tân Bình tạo tiền đề pháp lý để chuyển đổi mô hình quản lý từ chính quyền địa phương ở nông thôn sang chính quyền địa phương ở đô thị trên địa bàn xã Tân Bình.

3. Thành lập thị trấn Tân Bình bảo đảm phát huy các tiềm năng, lợi thế trên địa bàn để phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Đô thị Tân Bình là trung tâm kinh tế của huyện Bắc Tân Uyên; là trung tâm phát triển công nghiệp, dịch vụ, các khu dân cư với chất lượng cao, đầu mối giao thông quan trọng có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bắc Tân Uyên.

4. Tạo điều kiện phát huy thế mạnh của khối đại đoàn kết, củng cố hệ thống chính trị ở địa phương; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, quốc phòng được tăng cường.

5. Thành lập thị trấn Tân Bình phù hợp với các yếu tố lịch sử, văn hóa của xã Tân Bình và nguyện vọng của nhân dân.

IV. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP THỊ TRẤN



1. Tiêu chuẩn 1: Quy mô dân số

- Quy mô dân số xã Tân Bình là 9.879 người, bao gồm dân số thường trú là 7.387 người; dân số tạm trú là 2.492 người.

- Quy định mức tối thiểu từ 8.000 người trở lên.

Đánh giá đạt.

2. Tiêu chuẩn 2: Quy mô diện tích tự nhiên

- Xã Tân Bình có 28,93 km² diện tích tự nhiên.

- Quy định diện tích tự nhiên từ 14 km².

Đánh giá đạt.

3. Tiêu chuẩn 3: Phân loại đô thị

- Xã Tân Bình đã được UBND tỉnh Bình Dương công nhận đạt tiêu chuẩn của đô thị loại V tại Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 10/10/2019.

- Quy định loại V hoặc loại IV.

Đánh giá đạt.

4. Tiêu chuẩn 4: Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

- Cân đối thu, chi ngân sách

+ Hiện trạng xã Tân Bình: Tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2019 là 17.926.834.000 đồng; tổng chi ngân sách là 16.080.890.000 đồng.

Cân đối thu chi ngân sách năm 2019 là cân đối dư.

+ Quy định từ đủ trở lên.

Đánh giá đạt.

- Tỷ lệ hộ nghèo

+ Tỷ lệ hộ nghèo xã Tân Bình trung bình 3 năm đạt 0,83% (năm 2017 là 0,93%, năm 2018 là 0,77%, năm 2019 là 0,78%), thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm của huyện Bắc Tân Uyên.

+ Quy định đạt hộ nghèo bình quân của huyện.

Đánh giá đạt.

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp

+ Tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế năm 2019 của xã Tân Bình là 5.631 người; trong đó, lao động phi nông nghiệp là 3.868 người, đạt tỷ lệ 68,69%.

+ Quy định từ 65% trở lên.

Đánh giá đạt.

- Tiêu chí: thu nhập bình quân đầu người, mức tăng trưởng kinh tế bình quân 3 năm gần nhất: không xét cả 2 tiêu chí này đối với đơn vị hành chính cấp thị trấn.

Như vậy, tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của xã Tân Bình đạt 4/4 tiêu chí theo quy định.

Theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì xã Tân Bình đã đạt 4/4 tiêu chuẩn thành lập thị trấn.





Phần thứ ba
PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN TÂN BÌNH
THUỘC HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

I. HIỆN TRẠNG TỈNH BÌNH DƯƠNG, HUYỆN BẮC TÂN UYÊN VÀ XÃ TÂN BÌNH

1. Hiện trạng tỉnh Bình Dương

- Diện tích tự nhiên 2.694,64 km².
- Dân số 2.455.865 người, mật độ dân số khoảng 911 người/km².
- Có 09 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thành phố Thủ Dầu Một, 04 thị xã: Bến Cát, Tân Uyên, Thuận An, Dĩ An và 04 huyện: Phú Giáo, Dầu Tiếng, Bàu Bàng, Bắc Tân Uyên; có 91 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 46 xã, 41 phường, 04 thị trấn.

2. Hiện trạng huyện Bắc Tân Uyên

- Diện tích tự nhiên 400,30 km².
- Dân số 66.667 người.
- Có 09 xã và 01 thị trấn. Các đơn vị hành chính thuộc huyện bao gồm: thị trấn Tân Thành, xã Tân Mỹ, xã Tân Bình, xã Bình Mỹ, xã Tân Lập, xã Tân Định, xã Hiếu Liêm, xã Lạc An, xã Thường Tân, xã Đất Cuốc.

3. Hiện trạng xã Tân Bình

- Xã Tân Bình có 28,93 km² diện tích tự nhiên.
- Quy mô dân số xã Tân Bình là 9.879 người, bao gồm dân số thường trú là 7.387 người; dân số tạm trú là 2.492 người.

II. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN TÂN BÌNH THUỘC HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

1. Thành lập thị trấn Tân Bình thuộc huyện Bắc Tân Uyên trên cơ sở chuyển nguyên trạng diện tích tự nhiên, dân số và địa giới hành chính của xã Tân Bình, cụ thể như sau:

- a) Diện tích tự nhiên: 28,93 km².
- b) Dân số: 9.879 người (tính đến 31/12/2019).
- c) Địa giới hành chính:
 - Phía Bắc giáp xã Hưng Hòa, huyện Bàu Bàng và xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo;
 - Phía Nam giáp xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên;
 - Phía Tây giáp phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát;
 - Phía Đông giáp xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên.

2. Vai trò, chức năng

Thị trấn Tân Bình là trung tâm kinh tế của huyện Bắc Tân Uyên; là trung tâm phát triển công nghiệp, dịch vụ, các khu dân cư với chất lượng cao, đầu mối giao thông quan trọng có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bắc Tân Uyên.

3. Trụ sở làm việc của thị trấn Tân Bình là trụ sở của HĐND-UBND xã Tân Bình hiện nay.

4. Kết quả sau khi thành lập thị trấn Tân Bình

a) Đơn vị hành chính của tỉnh Bình Dương:

Sau khi thành lập thị trấn Tân Bình, tỉnh Bình Dương giữ nguyên 09 đơn vị hành chính cấp huyện (thành phố Thủ Dầu Một, thị xã Dĩ An, thị xã Thuận An, thị xã Bến Cát, thị xã Tân Uyên và các huyện Bàu Bàng, Bắc Tân Uyên, Dầu Tiếng, Phú Giáo). Số lượng đơn vị hành chính cấp xã vẫn giữ nguyên là 91 đơn vị hành chính cấp xã nhưng loại đơn vị hành chính cấp xã có thay đổi. Số xã trong tỉnh là 45 xã (giảm 01 xã), số phường là 41 phường (giữ nguyên), số thị trấn là 05 thị trấn (tăng 01 thị trấn).

b) Đơn vị hành chính của huyện Bắc Tân Uyên:

Sau khi thành lập thị trấn Tân Bình, số đơn vị hành chính cấp xã trong huyện không tăng, huyện sẽ có 08 xã (giảm 01 xã) và 02 thị trấn (tăng 01 thị trấn). Các đơn vị hành chính thuộc huyện bao gồm: thị trấn Tân Thành, thị trấn Tân Bình, xã Tân Mỹ, xã Bình Mỹ, xã Tân Lập, xã Tân Định, xã Hiếu Liêm, xã Lạc An, xã Thường Tân, xã Đất Cuốc.

III. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN SAU KHI THÀNH LẬP THỊ TRẤN TÂN BÌNH

1. Về sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức

a) Số lượng cán bộ, công chức.

Số lượng cán bộ, công chức của thị trấn Tân Bình thực hiện trên cơ sở nguyên trạng số lượng cán bộ, công chức hiện nay của xã Tân Bình có 22 người, gồm 10 cán bộ, 12 công chức; chuyển đổi chức danh Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường thành chức danh Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường; đối với công chức Trưởng Công an thị trấn sẽ bố trí công an chính quy, Đối với chức danh Trưởng Công an xã nếu có trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định sẽ xem xét, bố trí đảm nhận các chức vụ, chức danh khác.

b) Số lượng viên chức đơn vị sự nghiệp

Số lượng viên chức các trường học, trạm y tế trên địa bàn thị trấn thực hiện trên cơ sở nguyên trạng số lượng viên chức hiện nay của các đơn vị.

c) Số lượng người hoạt động không chuyên trách và Chủ tịch Hội

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thị trấn, ở tổ dân phố bố trí theo quy định của tỉnh; các tổ chức Hội bố trí theo quy định điều lệ tổ chức; từng bước thực hiện việc kiêm nhiệm giữa người hoạt động không chuyên trách cấp xã và chủ tịch hội để giảm số lượng người hưởng phụ cấp từ ngân sách.

- Phó Trưởng Công an xã sẽ được xem xét, bố trí đảm nhiệm các chức danh không chuyên trách ở thị trấn, ở tổ dân phố phù hợp với năng lực, sở trường hoặc giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của Trung ương và Nghị quyết số 15/2018/NĐ-HĐND ngày 30/11/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Về việc bố trí lực lượng công an chính quy

Sau khi thành lập, Công an tỉnh bố trí lực lượng công an chính quy cho thị trấn trong tổng số biên chế công an đã được giao của tỉnh, không tăng thêm biên chế; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

3. Về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức

Để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước theo mô hình chính quyền đô thị, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện có giải pháp bố trí công chức có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý của chính quyền đô thị; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức hiện có để đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Cụ thể:

a) Tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, công chức về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền đô thị.

b) Cán bộ quản lý và công chức địa chính - xây dựng bồi dưỡng thêm các nội dung chuyên sâu về quản lý quy hoạch, đô thị, cơ sở hạ tầng, trật tự xây dựng, kiến trúc cảnh quan và môi trường đô thị, quản lý dân cư.

c) Cán bộ phụ trách công tác nông nghiệp và phát triển nông thôn: xem xét cử đi đào tạo chuyên ngành về xây dựng, đô thị hoặc môi trường để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ tại thị trấn.

d) Đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn, ngoài kiến thức đại biểu Hội đồng nhân dân đã được bồi dưỡng, sẽ tiếp tục mở lớp bồi dưỡng kiến thức về chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân thị trấn, các chuyên đề về đô thị, xây dựng, để phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

4. Công sở, các trường học, trạm y tế thị trấn Tân Bình sử dụng nguyên trạng các công trình hiện nay của các đơn vị.

5. Đối chiếu với các quy định của pháp luật có liên quan đến việc quy định các giấy tờ của công dân như trên chỉ có sổ hộ khẩu cần phải điều chỉnh khi thay đổi địa giới đơn vị hành chính theo Điều 12 Thông tư 35/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 của Bộ Công an. Cụ thể, thời hạn 03 tháng, kể từ ngày có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về thay đổi địa giới hành chính, đơn vị hành chính, đường phố, số nhà thì cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm thông báo để

công dân đến làm thủ tục điều chỉnh trong sổ hộ khẩu. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có thông báo của cơ quan đăng ký cư trú, công dân có trách nhiệm đến để làm thủ tục điều chỉnh trong sổ hộ khẩu.

Để tạo điều kiện cho người dân thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan, sau khi thành lập, Ủy ban nhân dân thị trấn phối hợp với cơ quan công an và đơn vị có liên quan lập kế hoạch tiến hành thực hiện chuyển đổi giấy tờ cho người dân; phân công người phụ trách địa bàn, lịch làm việc với công dân theo từng thôn, tổ dân phố; trong đó ưu tiên thực hiện đổi với những trường hợp người dân có nhu cầu chuyển đổi ngay, cấp bách.

Đối với các loại giấy tờ còn lại, Ủy ban nhân dân thị trấn có thông báo, hướng dẫn để người dân nếu có nhu cầu chuyển đổi đến làm thủ tục tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Phần thứ tư
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG, ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP
PHÁT TRIỂN THỊ TRẤN TÂN BÌNH

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC THÀNH LẬP THỊ TRẤN

1. Tác động về phát triển kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực

- Thành lập thị trấn trên cơ sở nguyên trạng xã Tân Bình không làm phân tán nguồn lực đầu tư phát triển của thị trấn; không làm tăng kinh phí chi thường xuyên cho bộ máy hành chính; nguồn lực công này sẽ được thị trấn tập trung cho đầu tư cơ sở hạ tầng, thúc đẩy phát triển sản xuất.

- Sau khi thành lập, với chức năng quản lý theo mô hình chính quyền đô thị thì sẽ tạo ra các cơ chế, chính sách trong thu hút đầu tư, môi trường sản xuất, kinh doanh. Hầu hết các đô thị sau khi được thành lập đều có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, giữ vị trí là trung tâm, động lực phát triển của khu vực hoặc vùng. Thị trấn Tân Bình là trung tâm kinh tế của huyện Bắc Tân Uyên; là trung tâm phát triển công nghiệp, dịch vụ, các khu dân cư với chất lượng cao, đầu mối giao thông quan trọng có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bắc Tân Uyên.

- Định hướng phát triển của thị trấn sau khi thành lập, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt trên 10%; cơ cấu ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch chiếm từ 75 đến 85%; thu ngân sách hàng năm tăng bình quân từ 10% trở lên; phấn đấu thu nhập bình quân đầu người đạt 60 triệu đồng vào năm 2020.

b) Mặt hạn chế

- Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị đã được đầu tư xây dựng nhưng một số hạng mục còn chưa được đồng bộ; thói quen, lối sống về bảo vệ môi trường, trật tự đô thị một số người dân chưa cao.

- Đối với nhu cầu nguồn vốn đầu tư là nhu cầu cần thiết, tất yếu và là quá trình lâu dài để đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ sẽ làm tăng nhu cầu vốn đầu tư.

- Việc huy động các nguồn vốn đầu tư chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội do khó khăn chung của nền kinh tế. Sự phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa sẽ dẫn đến nhiều vấn đề bất cập mới nảy sinh như tình trạng gia tăng dân số, lao động, việc làm, chuyển dịch cơ cấu, thành phần dân cư; quản lý kiến trúc cảnh quan và môi trường đô thị; trật tự, an toàn, tệ nạn xã hội, an ninh quốc phòng.

2. Tác động về đất đai và môi trường

a) Tác động tích cực

- Hiện nay, công tác xử lý vệ sinh môi trường ở xã Tân Bình cơ bản đảm bảo cho yêu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt. Khi thành lập thị trấn thì công tác xử lý vệ sinh môi trường tiếp tục được duy trì và xử lý tốt hơn do có nhiều nguồn lực đầu tư cho phát triển nói chung và đầu tư cho công tác xử lý vệ sinh môi trường nói riêng.

- Thị trấn Tân Bình sẽ được quan tâm đầu tư nhiều thiết bị, máy móc hiện đại hơn, để xử lý tốt hơn các hiện tượng phát sinh làm ảnh hưởng đến môi trường trên địa bàn thị trấn và địa phương lân cận.

- Công tác quản lý đất đai, cấp giấy phép xây dựng nhà ở, giấy phép kinh doanh, thu gom và xử lý rác thải, đặc biệt là quản lý quy hoạch, quản lý sử dụng tài nguyên đất sẽ được bảo đảm.

b) Tồn tại, hạn chế

Sự phát triển của xã Tân Bình sẽ dẫn đến sự gia tăng tốc độ tăng dân số cơ học, gia tăng chất thải, rác thải công nghiệp, sinh hoạt gây ra những tác động xấu đến môi trường tự nhiên. Sau khi thành lập thị trấn cần tăng cường công tác thu gom, xử lý rác thải theo quy định; đồng thời, thực hiện áp dụng mức phí thu gom xử lý rác thải để tạo điều kiện thuận lợi cho đảm bảo vệ sinh môi trường của địa phương, hạn chế ảnh hưởng đến môi trường do sự gia tăng số lượng khách du lịch, quá trình đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

3. Tác động về quốc phòng, an ninh

a) Tác động tích cực

Thị trấn Tân Bình với vai trò là trung tâm phát triển công nghiệp, dịch vụ, các khu dân cư với chất lượng cao, đầu mối giao thông quan trọng có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bắc Tân Uyên nên nhiệm vụ quốc phòng - an ninh sẽ được quan tâm, chú trọng để đảm nhận nhiệm vụ, vai trò trung tâm của huyện.

b) Hạn chế

Sau khi được thành lập, thị trấn Tân Bình sẽ là nơi tập trung đông dân cư, mật độ dân số cao, là nơi hội tụ trao đổi thông tin, nếu quản lý không tốt sẽ dẫn đến phát sinh các tệ nạn xã hội, tác động đến việc bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

4. Tác động về công tác quản lý; tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức

a) Tích cực

- Thành lập thị trấn Tân Bình là tiền đề để tổ chức, thiết lập chính quyền đô thị thay cho chính quyền nông thôn, thể hiện quá trình phát triển và mức độ đô thị hóa nên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, đặc biệt là trên các lĩnh vực quản lý đô thị, quy hoạch, kiến trúc, dân cư, môi trường, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Tổ chức, hoạt động của các ấp sẽ được kiện toàn thành các khu phố cho phù hợp với đơn vị hành chính thị trấn; ổn định số lượng khu phố không làm tăng số lượng do thành lập thị trấn.

Về cơ bản, đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách của thị trấn sẽ được giữ nguyên từ xã Tân Bình; đồng thời để đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ mới, tỉnh Bình Dương sẽ chỉ đạo bố trí, sắp xếp lại một số chức danh cho phù hợp với mô hình tổ chức quản lý chính quyền đô thị.

b) Hạn chế

- Khi thành lập thị trấn đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cần phải được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ bảo đảm phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn.

- Thị trấn được thành lập, tỉnh Bình Dương sẽ phải bố trí lực lượng công an chính quy, tuy không tăng số lượng trong tổng số biên chế công an toàn tỉnh nhưng việc điều động từ nơi khác về thị trấn sẽ gây xáo trộn nhất định đến việc tổ chức, sắp xếp công an trong tỉnh. Trưởng Công an xã có trình độ đại học chuyên ngành phù hợp sẽ xem xét, bố trí đảm nhận các chức vụ, chức danh khác phù hợp; 02 Phó Trưởng Công an xã bố trí đảm nhiệm các chức danh không chuyên trách ở thị trấn, ở tổ dân phố phù hợp với năng lực, sở trường hoặc giải quyết chế độ theo quy định; công an viên vẫn thực hiện nhiệm vụ như hiện nay.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỊ TRẤN TÂN BÌNH

1. Định hướng chung

Sau khi thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên được thành lập sẽ tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo chương trình, kế hoạch và nghị quyết đã đề ra; tiếp tục phát huy mọi nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị để phát triển, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân và giữ vững quốc phòng an ninh, phát huy dân chủ, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các tổ chức Đảng và Nhà nước ở địa phương.

2. Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu

Duy trì và phát huy những thành quả đã đạt được trong phát triển kinh tế xã hội, tập trung xây dựng thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và giữ vững ổn định chính trị, thực hiện có hiệu quả chương trình giải quyết việc làm, giảm tỷ lệ hộ nghèo, thực hiện chương trình quốc gia về y tế. Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành của bộ máy chính quyền thị trấn nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực, tạo điều kiện thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo.

a) Về phát triển kinh tế

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng, ưu tiên tập trung chuyển hướng tăng nhanh tỷ trọng các ngành thương mại - dịch vụ; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng; các

ngành nông nghiệp - thủy sản theo hướng giảm tỷ trọng, chuyển đổi nghề nghiệp và đô thị hóa. Qua đó, tạo điều kiện cho kinh tế hợp tác phát triển, phát triển ngành nghề mới. Kêu gọi, khuyến khích và tạo điều kiện để các nhà kinh doanh đầu tư phát triển dịch vụ thương mại trên địa bàn.

b) Về văn hóa - xã hội

Chăm lo phát triển và nâng cao chất lượng dạy và học; giữ vững công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, tiến tới phổ cập giáo dục trung học phổ thông. Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học, đảm bảo tốt công tác giảng dạy và học tập. Phấn đấu 100% trẻ trong độ tuổi đều được đến trường, hạ thấp tỷ lệ học sinh bỏ học. Đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài bằng sự đóng góp của từng gia đình và cộng đồng xã hội; nhân rộng mô hình gia đình hiếu học, xây dựng xã hội học tập.

Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Triển khai thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia. Vận động người dân ý thức bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh, thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình. Tiếp tục đăng ký mô hình khu phố không có người sinh con thứ ba, hạ thấp trẻ suy dinh dưỡng xuống còn dưới 10%.

c) Về môi trường

Duy trì và phát huy công tác kiểm tra và bảo vệ môi trường trên địa bàn thị trấn Tân Bình. Có biện pháp xử lý triệt để và đề nghị di dời các địa điểm kinh doanh, hộ chăn nuôi với quy mô lớn gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu vực nội thị, không để xảy ra điểm nóng ô nhiễm môi trường.

d) Về an ninh, quốc phòng

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương 8 (Khoá IX) về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, thực hiện tốt chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ý thức phòng chống âm mưu “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch. Đấu tranh, đẩy lùi có hiệu quả các tệ nạn xã hội góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bổ sung hoàn chỉnh các kế hoạch sẵn sàng chiến đấu. Hoàn thành tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đảm bảo theo luật định. Làm tốt công tác quản lý, xây dựng lực lượng, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu khi có tình huống xảy ra. Thực hiện tốt công tác chính sách hậu phương quân đội.

đ) Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội cụ thể đến năm 2025

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 10%.
- Giá trị tăng ngành dịch vụ tăng bình quân 15%.
- Giá trị tăng ngành nông nghiệp tăng bình quân 8%.
- Giá trị tăng ngành công nghiệp xây dựng tăng bình quân 15%.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân từ 10%.
- Cơ cấu công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ chiếm 80%; nông nghiệp chiếm 20%.
- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp tương ứng 80%.
- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 80 triệu đồng.
- Các trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2 đạt 90%.
- Phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn bằng 0%.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm xuống dưới 5-8%, trong đó chủ yếu là gia tăng dân số cơ học do thu hút lao động về làm việc tại các khu công nghiệp.
- 100% gia đình đạt gia đình văn hóa; 80% gia đình đạt gia đình thể thao; 100% khu phố, cơ quan đạt cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.
- Cải tạo, chỉnh trang các khu đô thị, khu dân cư; nâng cấp, mở rộng kết cấu hạ tầng.
- Xây dựng nếp sống văn minh đô thị; ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện nếp sống văn minh đô thị được nâng lên.
- Cơ bản hoàn thành nâng cấp hệ thống thoát nước trên địa bàn; thu gom 80% rác thải sinh hoạt; quản lý và xử lý 90% chất thải công nghiệp nguy hại, chất thải y tế vào năm 2020.
- Cải thiện môi trường đô thị, tích cực trồng cây xanh đường phố.
- Tăng cường củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn.

3. Định hướng phát triển các ngành kinh tế - xã hội

a) Thương mại - dịch vụ - du lịch

Phát triển các ngành thương mại dịch vụ bảo đảm cung cấp đủ nhu cầu của người dân trên địa bàn và công nhân tại các khu công nghiệp, quy hoạch thêm khu thương mại và các khu bách hóa tổng hợp ở khu vực trung tâm và khu đông dân cư.

b) Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng

- Phát huy lợi thế về giao thông, nguồn nhân lực hiện có và nguồn nguyên liệu nông nghiệp phát triển công nghiệp chế biến, sản xuất hàng tiêu dùng. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào sản xuất, tạo việc làm nâng cao đời sống của người dân, hình thành các điểm tiểu thủ công nghiệp.

Từ nay đến năm 2040, đầu tư phát triển công nghiệp là một trong những định hướng phát triển kinh tế chủ đạo của xã Tân Bình khi tại xã đã có 2 khu công nghiệp lớn là Tân Bình và VSIP 2 mở rộng.

Bên cạnh đó, Tân Bình còn có vị trí gần các khu công nghiệp như: KCN Đất Cuốc, KCN VSIP 3, KCN Mỹ Phước, KCN Nam Tân Uyên, với khoảng cách 10-15 km, sẽ thu hút một lượng lớn lao động đến làm việc. Do đó phát triển công nghiệp phải gắn liền với phát triển đô thị và các khu dân cư, giải quyết nhu cầu nhà ở cho người lao động, bên cạnh phải phát triển thêm các loại hình dịch vụ để đáp ứng nhu cầu. Đây sẽ là tiền đề thuận lợi và rất quan trọng để tạo động lực thúc đẩy đô thị Tân Bình phát triển theo hướng đô thị công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ phát triển công nghiệp như: Bưu chính viễn thông, vận tải, nhà ở, trung tâm thương mại, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh.

c) Nông nghiệp

- Tiếp tục phát triển các vùng sản xuất tập trung các loại cây trồng: Cao su, hoa màu và phát triển tập trung vùng trồng rau an toàn góp phần tăng giá trị hàng hóa nhằm tăng thu nhập cho người dân ổn định cuộc sống.

- Tiếp tục phát triển nông nghiệp theo hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, bố trí cây trồng phù hợp với điều kiện tự nhiên đất đai gắn với thị trường tiêu thụ. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, phát triển diện tích cây hoa màu, thực hiện đa dạng hóa cây trồng theo mô hình kinh tế trang trại.

4. Định hướng phát triển hạ tầng đô thị

a) Định hướng giao thông

- Tuân thủ quy hoạch giao thông quốc gia và giao thông vùng về đường bộ, đường sắt và đường thủy liên quan tới đô thị Tân Bình.

- Hình thành mạng lưới đường đô thị theo hình “ô cờ” trên cơ sở cải tạo nâng cấp đường hiện hữu và hình thành mới các tuyến đường chính.

- Chuyển dần việc xây dựng giao thông nông thôn sang giao thông đô thị với cơ sở hạ tầng đồng bộ; cao độ nền đường thuận lợi để người dân và doanh nghiệp có thể sử dụng như là hệ thống hạ tầng chung.

b) Định hướng thoát nước mưa

- Nước mưa của đô thị Tân Bình sau khi được gom lại bằng hệ thống cống bê tông cốt thép xả ra kênh rạch, sông suối trên địa bàn đô thị Tân Bình, do tính chất của nước mưa là nước thải sạch nên có thể xả trực tiếp nước mưa ra nguồn tiếp nhận mà không cần qua xử lý.

- Trong khu vực thiết kế có suối Đồng Chính ở phía Đông Bắc sau đó đổ ra đập Lô Sáu ở phía Bắc khu vực quy hoạch, suối Tre ở khu vực trung tâm chạy dài trong khu vực đến ranh phía Đông của khu vực quy hoạch, phía Tây Bắc có hồ Cua Paris là điều kiện thuận lợi cho việc thiết kế hướng thoát nước mưa cho đô thị.

- Nước mưa sau khi gom lại được xả ra suối Đồng Chính ở phía Đông Bắc, suối Tre ở khu vực trung tâm và hồ Cua Paris ở phía Tây Bắc.

c) Định hướng cấp nước

- Nguồn nước cấp cho đô thị Tân Bình được lấy từ nhà máy nước Khu liên hợp công suất thiết kế 60.000 m³/ngđ và nhà máy nước Bầu Bàng công suất thiết kế là 100.000 m³/ngđ. Dựa vào công suất cấp nước tính toán cho khu vực quy hoạch như trên thì hai Nhà máy nước Khu liên hợp và Nhà máy nước Bầu Bàng bảo đảm đáp ứng đủ nhu cầu dùng nước cho giai đoạn quy hoạch vào năm 2020 và định hướng nhu cầu cấp nước vào năm 2040.

- Sử dụng đồng thời 2 nguồn nước lấy từ đường ống cấp nước D600 dẫn từ nhà máy nước Khu liên hợp về theo đường ĐT742 và đường ống cấp nước D600 dẫn từ Nhà máy nước Bầu Bàng theo đường Bầu Bàng - Bồ Lá.

d) Định hướng cấp điện

- Trong quy hoạch dài hạn, lưới điện phân phối 22kV của khu trung tâm đô thị Tân Bình là cáp ngầm, sử dụng cáp XLPE 24kV chôn trong đất, đi dọc theo các trục lộ giao thông, các trạm hạ thế 22/0,4kV đều là loại trạm trong nhà hoặc trạm compact.

- Đối với các khu vực còn lại, ngoài trung tâm đô thị Tân Bình, lưới điện phân phối 22kV được quy hoạch đi nổi để giảm kinh phí, lưới điện trung thế của các khu vực này là đường dây trên không, dùng cáp nhôm lõi thép bọc XLPE, đi trên trụ bê tông ly tâm cao 12 đến 14 mét. Các trạm hạ thế 22/0,4kV là loại trạm giàn, trạm trong nhà hoặc trạm compact. Các trạm được bố trí tại các trung tâm phụ tải điện, bán kính cấp điện của mỗi trạm không quá 300 mét.

đ) Thoát nước thải

- Bố trí 01 trạm xử lý nước thải cho đô thị Tân Bình, vị trí trạm xử lý nước thải được đặt ở phía Tây Nam của đô thị Tân Bình, gần vị trí Suối Tre trên đường số 33. Nước thải sau khi xử lý đạt loại A theo QCVN 14-2008 được xả ra ngoài nguồn tiếp nhận là Suối Tre.

- Trạm xử lý nước thải của đô thị Tân Bình chỉ đáp ứng nhu cầu xử lý nước thải cho riêng đô thị Tân Bình, không đáp ứng nhu cầu xử lý nước thải cho các xã lân cận.

- Thị trấn Tân Bình có diện tích lớn, một số khu vực trũng thấp, không bố trí cống thoát nước thải cho các khu vực này, đồng thời cũng không bố trí cống thoát nước thải tại khu vực dân cư sống thưa thớt, do vậy khi tính toán lưu lượng nước lấy quy mô là 95% dân cư khu vực quy hoạch.

- Nước thải sinh hoạt trước khi đổ vào hệ thống đường cống gom phải được xử lý cục bộ trong từng công trình, Tất cả các khu vệ sinh đều phải có bể tự hoại 3 ngăn, xây đúng quy cách, để xử lý sơ bộ tránh ô nhiễm môi trường và làm tắc nghẽn hệ thống cống dẫn.

e) Rác thải và vệ sinh môi trường

- Các cơ sở công nghiệp trong các khu công nghiệp tập trung và các cơ sở công nghiệp bên ngoài khu công nghiệp đăng ký với Công ty môi trường thu gom chất thải rắn sau đó đưa tới khu liên hợp xử lý chất thải rắn Chánh Phú Hòa tại phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát.

- Trong khu dân cư tập trung và các hộ dân dọc các tuyến đường chính của đô thị chủ yếu dọc theo các tuyến đường ĐT741, ĐT742 và ĐT747 chất thải rắn được do Xí nghiệp công trình công cộng thực hiện thu gom và đưa về bãi rác Chánh Phú Hòa để xử lý.

5. Các giải pháp

a) Giải pháp về quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị

Có cơ chế chính sách và tạo nguồn vốn cho thị trấn Tân Bình tập trung xây dựng các công trình trọng điểm, thực hiện đầu tư xây dựng theo quy hoạch; xây dựng chương trình phát triển đô thị để huy động các nguồn lực; tăng cường xây dựng các khu dân cư mới, chỉnh trang các tuyến phố, đầu tư xây dựng cơ sở kết cấu hạ tầng đô thị.

b) Giải pháp về công tác quản lý đô thị

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về trật tự đô thị và vệ sinh môi trường, tạo ý thức văn minh đô thị cho nhân dân địa phương.

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế quản lý đô thị; tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm, hình thành nếp sống văn minh đô thị.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý đầu tư xây dựng, đảm bảo tiến độ các công trình, dự án trọng điểm.

c) Giải pháp về xây dựng hạ tầng đô thị

- Tập trung triển khai đầu tư các công trình trọng điểm, nhất là các công trình hạ tầng khu dân cư thuộc các dự án quy hoạch, các công trình thuộc vốn ngân sách; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp triển khai nhanh các dự án đã được duyệt.

- Nâng cấp các công trình công cộng (như trạm y tế, trường học, chợ, nhà văn hoá...); xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng các khu dân cư.

- Đẩy mạnh việc cải tạo nâng cấp hệ thống thoát nước. Trước mắt, đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa và nước thải đô thị trên các tuyến khu vực dân cư tập trung.

- Thực hiện công tác xã hội hóa chiếu sáng ngõ hẻm. Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống giao thông, vỉa hè, cây xanh đô thị.

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng Viễn thông thụ động ngầm hóa đến các lô quy hoạch, công trình công cộng đáp ứng yêu cầu hoàn thiện hệ thống mạng cáp quang làm chức năng cung cấp kết nối đa dịch vụ tốc độ cao có độ ổn định và chất lượng cao đồng bộ với các quy mô hệ thống viễn thông. Bố trí các trạm thu phát sóng di động 3G, 4G hướng đến sử dụng công nghệ 5G trong tương lai gần để cung cấp dịch vụ cho dân cư thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực. Phát triển không gian công cộng tạo kiến trúc cảnh quan cho đô thị.

d) Giải pháp về phát triển nhà ở

Thực hiện chương trình phát triển nhà ở, tạo điều kiện thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển nhà ở; hình thành và phát triển các khu dân cư đồng bộ về kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật.

đ) Giải pháp về cơ chế, chính sách

- Cần chủ động, sáng tạo trong việc vận dụng các cơ chế, chính sách của Trung ương và địa phương; giúp các nhà đầu tư nhanh chóng tiếp cận và sớm thụ hưởng từ các cơ chế, chính sách này như: chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh, huyện; cơ chế một cửa, một cửa liên thông từ cấp xã đến cấp huyện,...

- Tăng cường cung cấp thông tin, tuyên truyền quảng bá, đặc biệt là thành lập bộ phận xúc tiến đầu tư, công khai các dự án đầu tư.

e) Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

- Có chính sách, biện pháp khuyến khích hỗ trợ đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động nhằm giải quyết vấn đề thiếu hụt lao động có tay nghề. Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đào tạo nghề, hoạt động dịch vụ giới thiệu việc làm; đa dạng hóa các hình thức đào tạo, nhất là đào tạo nghề lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ; tăng nhanh tỷ lệ lao động qua đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển nhiều ngành nghề mới và đẩy mạnh xuất khẩu lao động.

- Có biện pháp và chính sách hợp lý thu hút lực lượng lao động có trình độ, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của khoa học công nghệ; thu hút lực lượng lao động về địa phương, nhất là học sinh, sinh viên thuộc các hộ dân sống tại đây bằng chế độ đãi ngộ thỏa đáng; ưu tiên cho con em diện nghèo, hoàn cảnh khó khăn.

g) Giải pháp huy động vốn đầu tư

Phát huy tối đa nội lực đồng thời tranh thủ khai thác các yếu tố, nguồn vốn từ bên ngoài; tập trung huy động các nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, do nguồn vốn này lớn được xác định là chủ yếu để giải quyết vốn đầu tư trên địa bàn; nghiên cứu đa dạng hóa các loại hình đầu tư.

h) Giải pháp tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí, giảm ô nhiễm môi trường.

- Thúc đẩy chuyển giao, đổi mới công nghệ sản xuất tiên tiến và hiện đại, đặc biệt tập trung vào một số ngành công nghiệp công nghệ cao.

- Đầu tư đổi mới trang thiết bị, công nghệ đi đôi với đào tạo và đào tạo lại lao động để có năng lực tiếp thu và ứng dụng công nghệ mới để cải tiến chất lượng sản phẩm và nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.

Phần thứ năm
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Thành lập thị trấn Tân Bình thuộc huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thành lập thị trấn Tân Bình là cần thiết, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; quy hoạch chung đô thị Tân Bình và đáp ứng được tâm tư, nguyện vọng của nhân dân địa phương, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên nói riêng và tỉnh Bình Dương nói chung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm

Số: /NQ-HĐND

Bình Dương, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về việc tán thành Đề án thành lập thị trấn Tân Bình
thuộc huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia đoạn 2012-2020;

Căn cứ Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Đề án thành lập thị trấn Tân Bình; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-PC ngày / /2010 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Đề án thành lập thị trấn Tân Bình thuộc huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương trên cơ sở chuyển nguyên trạng diện tích tự nhiên, dân số, địa giới hành chính của xã Tân Bình, cụ thể như sau:

1. Diện tích tự nhiên: 28,93 km².
2. Dân số: 9.879 người.
3. Địa giới hành chính:

- Phía Bắc giáp xã Hưng Hòa, huyện Bàu Bàng và xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo.

- Phía Nam giáp xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên.

- Phía Tây giáp phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát.

- Phía Đông giáp xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh các thủ tục, hồ sơ trình Chính phủ (qua thẩm định của Bộ Nội vụ) xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày tháng năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ; Ban CTĐB;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo, Website, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Phòng: TH, HCTCQT;
- Lưu: VT (10).

CHỦ TỊCH

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 60 /TTr-SNV

Bình Dương, ngày 27 tháng 02 năm 2020

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
ĐẾN: 4889
Ngày: 03/3/2020
Kèm theo: 01

TỜ TRÌNH

Về việc trình ký Tờ trình gửi Hội đồng nhân dân tỉnh
Kèm theo Đề án thành lập thị trấn Tân Bình thuộc huyện Bắc Tân Uyên

Căn cứ ý kiến kết luận tại cuộc họp Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 26/2/2020 về việc thông qua Tờ trình kèm theo Đề án thành lập thị trấn Tân Bình thuộc huyện Bắc Tân Uyên; Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị thông qua Đề án thành lập thị trấn Tân Bình thuộc huyện Bắc Tân Uyên.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ký duyệt để gửi cho Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, XDCQ-CCHC-CTTN, HNT (2).

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC



LÝ VĂN ĐEP